

Số: 560/QĐ-SNNMT

Bình Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương - Hạng mục: Khu tái định cư Tân Bình tại phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư nằm ngoài các khu công nghiệp và các dự án đầu tư nằm trong khu công nghiệp được miễn trừ đấu nối nước thải thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương tại Văn bản số 628/QLDA-KTTĐ ngày 27 tháng 06 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương - Hạng mục: Khu tái định cư Tân Bình tại Phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, (sau đây gọi là *Dự án*) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ NNMT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- UBND phường Tân Bình;
- Cổng Thông tin điện tử Sở NNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, Lam8.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Bông

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
THÀNH PHẦN 6: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐƯỜNG
VÀNH ĐAI 3 ĐOẠN QUA TỈNH BÌNH DƯƠNG - HẠNG MỤC: KHU TÁI
ĐỊNH CƯ TÂN BÌNH TẠI PHƯỜNG TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ DĨ AN,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 560 /QĐ-SNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương - Hàng mục: Khu tái định cư Tân Bình.
- Địa điểm thực hiện: Phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương.

1.2. Quy mô, công suất:

- Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Tân Bình được thực hiện trên diện tích 300.000m² (30ha), trong đó:

+ Đất phù hợp quy hoạch 174.701,4m², trong đó: Đất ở tái định cư liên kế: 70.358,5m²; Đất công trình công cộng: 27.682m² (gồm: Đất giáo dục: 10.048m²; Đất y tế: 1.010,4m²; Đất công viên, cây xanh nhóm ở: 16.623,6m²); Đất thương mại dịch vụ: 7.926,8m²; Đất hạ tầng kỹ thuật: 6.474,0m²; Đất giao thông nội bộ: 53.562,9m².

+ Đất khác 125.299m², trong đó: đất mặt nước 13.303,6m², đất công viên cây xanh cấp đô thị 31.782,4m², đất hành lang an toàn đường điện 2.606,7m², đất hành lang bảo vệ kênh rạch 16.686,6m², đất giao thông đối ngoại 60.919,7m².

- Quy mô: 1.015 nền tái định cư, dân số 8.000 người (theo Quyết định số 4491/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An).

- Dự án nhóm A theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công.

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

1.3. Công nghệ sản xuất:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu tái định cư, sau đó bàn giao cho cơ quan cấp thẩm quyền ở địa phương hoàn tất các thủ tục để làm cơ sở bàn giao các lô đất tái định cư cho người dân đủ điều kiện theo quy định để người dân tự xây dựng nhà cửa. Đối với các hạng mục công trình trường học, trung tâm thương mại,



cơ sở y tế,... sẽ được địa phương tìm các nhà đầu tư thứ cấp, khi đó các nhà đầu tư thứ cấp sẽ thực hiện hồ sơ môi trường phù hợp cho các hạng mục này.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án: Thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên diện tích 300.000m² để bố trí 1.015 nền, dân số 8.000 /người:

+ Các hạng mục công trình chính: San nền, hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc.

+ Các hạng mục công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; 03 hố bơm trung chuyển nước thải (*Hố bơm trung chuyển 01: kích thước 2,9m x 2,9m x 4,1m; Hố bơm trung chuyển thương mại dịch vụ: kích thước 2,9m x 2,9m x 4,1m; Hố bơm trung chuyển 02: kích thước 3,9m x 3,9m x 4,7m*); 01 trạm bơm nước thải kích thước 11,3m x 8,1m x 5,2m.

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng của khu tái định cư bao gồm san nền toàn bộ khu đất dự án, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (*Trạm bơm nước thải do Nhà máy xử lý nước thải Thuận An quản lý và vận hành*).

1.4.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

Các hạng mục công trình trường học, trung tâm thương mại, khu y tế,... sẽ được địa phương tìm các nhà đầu tư thứ cấp, khi đó các nhà đầu tư thứ cấp sẽ thực hiện hồ sơ môi trường phù hợp cho các hạng mục này.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có tổng diện tích thực hiện dưới 50ha và có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên từ 05 ha trở lên nên có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị phát sinh bụi và khí thải (CO, SO₂, NO_x,...) gây tác động đến môi trường không khí.

- Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án gây ra các tác động phát sinh:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng gây tác động đến môi trường nước mặt.

+ Bụi và khí thải (CO , SO_2 , NO_x ,...) từ quá trình thi công, xây dựng gây tác động đến môi trường không khí.

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ công nhân xây dựng: Thức ăn dư thừa, bao bì,...

+ Chất thải rắn thông thường (chất thải xây dựng): Gạch, cát, đá, gỗ, xà bần....

+ Chất thải nguy hại: Dầu nhớt thải, giẻ lau, bao bì đựng sơn.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ ra vào khu tái định cư phát sinh bụi, khí thải (CO , SO_2 , NO_x) và tiếng ồn.

- Hoạt động của máy bơm tại các hồ bơm trung chuyển, trạm bơm nước thải phát sinh khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động nạo vét, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải định kỳ phát sinh bùn thải.

- Đối với nước thải, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của khu tái định cư, hoạt động trường học, trung tâm thương mại, cơ sở y tế,... không thuộc phạm vi đánh giá của Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh các giai đoạn của dự án:

3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của 50 công nhân xây dựng tại công trường với lưu lượng khoảng $02 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (COD/BOD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (gồm: nước rơi vãi từ quá trình trộn bê tông (máy trộn nhỏ), vệ sinh phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, rửa xe ra vào công trình xây dựng) với lưu lượng khoảng $03 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ khoáng,...

b) Khí thải

- Bụi phát sinh từ quá trình đào đất với tải lượng khoảng $0,007 \text{ kg}/\text{ngày}$, bụi phát sinh từ quá trình san lấp với tải lượng khoảng $1,38 \text{ kg}/\text{ngày}$

- Khí thải phát sinh của phương tiện vận chuyển đất san nền có tải lượng: bụi khoảng $0,76 \text{ kg}/\text{ngày}$, SO_2 khoảng $0,046 \text{ kg}/\text{ngày}$, NO_x khoảng $27,1 \text{ kg}/\text{ngày}$, CO khoảng $169,7 \text{ kg}/\text{ngày}$.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu: bụi khoảng $0,169 \text{ kg}/\text{ngày}$, SO_2 khoảng $2,4 \text{ kg}/\text{ngày}$, NO_x khoảng $8,8 \text{ kg}/\text{ngày}$, CO khoảng $52,1 \text{ kg}/\text{ngày}$.

- Khí thải phát sinh từ quá trình thi công bê tông nhựa nóng, quá trình hàn cắt, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu.

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân giai đoạn xây dựng với khối lượng khoảng 25kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn dư thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ...

- Chất thải rắn thông thường: Thực bì với khối lượng khoảng 127 tấn; phế liệu từ quá trình xây dựng (sắt, thép, giấy, bao bì,...) và chất thải tro (đất đá thải, gạch vỡ, bê tông thừa,...) với khối lượng khoảng 2.779,7 tấn trong toàn thời gian xây dựng.

- Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng khoảng 732 kg trong toàn thời gian xây dựng. Thành phần chủ yếu như dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, các thùng chứa dầu, thùng chứa sơn, ...

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động đào đất, chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công và xây lắp hạ tầng kỹ thuật, công trình, hàn cắt kim loại, trải nhựa đường trong quá trình thi công xây dựng.

3.1.5. Các tác động khác

- Tác động đến đường giao thông xung quanh dự án (hư hỏng, sụt lún).
- Nước mưa chảy tràn có thể gây ra tình trạng ngập úng tạm thời.
- Các chất thải rơi vãi trong quá trình vận chuyển vật liệu ảnh hưởng đến giao thông trên tuyến đường D8, đường nhà 5 em.

3.2. Trong giai đoạn vận hành

3.2.1 Nước thải, khí thải

a) Nước thải: Không thuộc phạm vi đánh giá của dự án.

b) Khí thải:

- Mùi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, từ các hồ bơm trung chuyển và trạm bơm nước thải, từ các thùng chứa chất thải rắn chờ vận chuyển đi xử lý. Thông số ô nhiễm đặc trưng: NH_3 , H_2S , và CH_3SH ,...

3.2.2 Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ từ hoạt động của khu tái định cư, hoạt động trường học, trung tâm thương mại, cơ sở y tế,... không thuộc phạm vi đánh giá của Dự án.

- Chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 88.979 kg/năm gồm: Dầu mỡ thải của trạm bơm; bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa và nước thải, rác lá cây, quét đường.

b) Chất thải nguy hại

Không thuộc phạm vi đánh giá của Dự án.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh phương tiện vận chuyển ra vào khu tái định cư.
- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy bơm tại các hố bơm trung chuyển, trạm bơm nước thải.

3.2.4. Các tác động khác

Các rủi ro sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông, sự cố sạt lở, sự cố đường ống thoát nước, trạm bơm trong giai đoạn vận hành.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng => 04 Nhà vệ sinh lưu động
=> Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng (*súc rửa thiết bị, rơi vãi, ...*): Thu gom qua các rãnh thu (*kích thước $D \times R = 3m \times 0,5m$*), lắng cặn tại các hố lắng (*bố trí 02 hố lắng với thể tích mỗi hố lắng là $1,2m^3$*) tương ứng từng khu vực thi công, tách riêng với hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn => Tận dụng phun ẩm khu vực thi công để hạn chế bụi.

- Nước thải từ xịt rửa bánh xe trước tại công trường thi công: Bố trí 01 Bể lắng tạm tại khu vực ra vào công trường (*thể tích $3m^3$, kích thước $3,0m \times 2,0m \times 0,5m$*) => Tận dụng phun ẩm khu vực thi công để hạn chế bụi.

- Bùn đất và cát tại các hố lắng, bể lắng được nạo vét và vận chuyển xử lý cùng chất thải thi công. Dầu mỡ từ bể lắng được thu gom vào thùng chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập kế hoạch tổ chức thi công như các biện pháp thi công, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Lắp đặt hàng rào xung quanh khu vực công trường thi công; chỉ sử dụng những phương tiện được đăng kiểm theo quy định; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu; các xe khi ra khỏi Dự án phải được rửa các bánh xe nhằm tránh mang đất từ Dự án ra các con đường xung quanh khu vực,...; tưới nước giảm bụi tại khu vực thi công với tần suất tối thiểu là 02 lần/ngày trong những ngày không mưa, tăng tần suất trong mùa khô; thường xuyên dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó. Bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ hợp lý.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm an toàn và sức khỏe cho công nhân lao động.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (QCVN

05:2023/BTNMT), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT).

4.1.2. Các công trình, biện pháp thu quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân => Thùng rác 120 lít (06 thùng) có nắp đậy, bố trí phù hợp tại khu vực thi công => Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý đúng quy định, định kỳ 01 lần/ngày.

- Đối với thực bì thu gom => Chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Đối với xà bần có khả năng san lấp (bê tông, gạch, đá, cát, xi măng,...) => Thu gom tại vị trí tập kết tạm thời trên công trường => Tận dụng san lấp tại chỗ và bổ sung cho đất nền móng công trình của dự án.

- Phế liệu từ quá trình xây dựng (sắt, thép, giấy, bao bì,...) => Lưu giữ tại khu vực chứa chất thải diện tích 100m² đặt gần khu vực ra vào cổng dự án, định kỳ chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu hoặc đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Chất thải rắn, bùn thải từ nhà vệ sinh lưu động phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực chứa chất thải, diện tích 8m² => Chuyển giao cho đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, tra dầu mỡ bôi trơn trong quá trình sử dụng các máy, móc thiết bị tại công trường. Các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật. Có kế hoạch thi công hợp lý. Không vận hành nhiều thiết bị có mức phát sinh độ ồn, rung động lớn cùng lúc nhằm hạn chế khả năng cộng hưởng làm tăng cường độ của tiếng ồn, rung động. Bố trí các máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng

cách hợp lý, tránh tập trung tiếng ồn trong khu vực.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT).

4.1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu các tác động khác

- Không chở nguyên vật liệu vượt quá tải trọng cho phép của phương tiện.
- Sử dụng các phương tiện được đăng kiểm, kiểm định đúng quy định.
- Cải tạo chất lượng đường khi xảy ra hư hỏng.
- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa nội bộ để tránh xảy ra tình trạng ngập úng tạm thời. Sử dụng bơm thoát trong quá trình thi công nếu xảy ra tình trạng ngập úng
- Xe chở nguyên vật liệu xây dựng vào cho công trường, các phương tiện ra khỏi công trường phải kín khít, được che chắn, rửa sạch gầm và bánh xe trước khi lăn bánh ra đường công cộng.

4.2. Trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, gồm các tuyến ống HDPE đường kính DN300mm bố trí dọc trên các tuyến đường nội bộ và hành lang kỹ thuật sau nhà.

- Bố trí 03 hồ bơm trung nhằm bơm trung chuyển nước thải qua các mương, suối về trạm bơm:

- + Hồ bơm trung chuyển 01: kích thước 2,9m x 2,9m x 4,1m, vật liệu: BTCT, chống thấm bên trong thành bể, đáy bể.

- + Hồ bơm trung chuyển thương mại dịch vụ : kích thước 2,9m x 2,9m x 4,1m, vật liệu: BTCT, chống thấm bên trong thành bể, đáy bể.

- + Hồ bơm trung chuyển 02: kích thước 3,9m x 3,9m x 4,7m, vật liệu: BTCT, chống thấm bên trong thành bể, đáy bể.

- Bố trí 01 trạm bơm nước thải xây ngầm, kích thước 11,3m x 8,1m x 5,2m, xây dựng bằng BTCT chống thấm bên trong thành bể, đáy bể. Trạm bơm có chia ngăn tách rác, tách mỡ và hố thu nhằm đảm bảo tách rác, tách mỡ trước khi bơm thoát ra hệ thống đầu nổi của đô thị trên đường Nguyễn Thị Tươi.

(Bố trí bơm chìm bên trong hố bơm và trạm bơm để bơm thoát nước thải, bơm chìm bố trí hoạt động luân phiên nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống).

- Bố trí nhà đặt thiết bị trên trạm bơm kích thước 5,6m x 5,0m để đặt đồng hồ lưu lượng và tủ điện cho trạm bơm.

- Đường ống bơm thoát nước thải từ trạm bơm ra vị trí tiếp nhận nước thải trên đường Nguyễn Thị Tươi sử dụng ống HDPE D250mm, chiều dài 1.300m (trong đó chiều dài trong ranh đất 90m, chiều dài từ ranh tới vị trí đầu nổi nước

thải 1.210m). Vị trí đầu nối đã được chấp thuận tại Văn bản số 398/BQL.CNNT-ĐTDA ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương.

- Trạm bơm trung chuyển bố trí xây dựng ngầm, nắp thăm gang kín mùi nhằm ngăn mùi hôi. Tuân thủ khoảng cách an toàn an toàn về môi trường theo QCVN 01:2021/BXD - - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Thực hiện vệ sinh, phun, tưới nước cho các tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên khu tái định cư.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh tối thiểu đạt 20% tổng diện tích đất khu tái định cư; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với trạm bơm nước thải theo đúng quy định.

+ Thường xuyên chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt tại khu lưu trữ cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Tuân thủ QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu tái định cư, hoạt động trường học, trung tâm thương mại, cơ sở y tế,... không thuộc phạm vi đánh giá của Dự án.

- Bùn khi thực hiện nạo vét hệ thống thoát nước mưa và nước thải (*tần suất nạo vét 12 tháng/lần*) => Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định (*do cơ quan cấp thẩm quyền ở địa phương tiếp nhận và quản lý hạ tầng của dự án thực hiện*).

- Dầu mỡ từ trạm bơm nước thải => Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định (*do nhà máy xử lý nước thải Dĩ An tiếp nhận và quản lý thực hiện*).

- Rác lá cây, quét đường => Được người dân thu gom tại các khu vực khuôn viên gần khu nhà của mình => Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định (*do người dân chi trả*).

- Chất thải rắn phải được phân loại, thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (*chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý*) theo quy định tại Điều 10 Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/20223/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của khu tái định cư, hoạt động trường học, trung tâm thương mại, cơ sở y tế,... không thuộc phạm vi đánh giá của Dự án.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bơm đặt chìm âm trong bể nước của các hồ bơm, trạm bơm nên hạn chế tiếng ồn phát sinh.

- Thực hiện việc trồng cây xanh trong khu tái định cư đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 02m²/người tổng diện tích của Dự án theo quy định.

- Lắp biển cảnh báo tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của khu tái định cư.

- Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung – QCVN 27:2010/BTNMT và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn, có ống thông hơi.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống công rãnh định kỳ.

- Thường xuyên nạo vét, kiểm tra hệ thống thu gom và hồ ga trung chuyển nước thải định kỳ 12 tháng/lần. Kiểm tra thường xuyên các hồ ga đầu nối nước thải, ngăn ngừa rác thải thoát xuống đường ống nước thải.

- Đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của trạm bơm nước thải, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống bị hư: Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của hệ thống.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa của dự án được thiết kế tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông, thu gom và vận chuyển nước mưa ra suối Cây Trường, rạch Mương Lễ và rạch nước dọc đường D-5. Nước mưa theo dòng chảy dẫn ra rạch Mương Thai ở phía Đông Nam dự án, hợp lưu với rạch Ông Tiếp và đổ ra sông Đồng Nai.

- Kích thước cống chủ yếu: D600mm, D800mm, D1000mm, D1200mm.

- Khoảng cách giữa các hố ga thu nước mưa bố trí từ 20-40m

- Tổng chiều dài kiên cố hoá bê tông của suối Cây Trường 771m, của rạch Mương Lễ là 1.065m.

- Bố trí 13 cửa xả trong đó 4 cửa xả vào suối Cây Trường, 2 cửa xả vào rạch Mương Thai, 7 cửa xả vào rạch Mương Lễ.

- Để đảm bảo thoát nước cho vùng thượng lưu và tiếp nhận thêm lưu vực thoát nước từ dự án, đề xuất cải tạo, kiên cố hóa 03 trục thoát nước chính chảy qua dự án gồm: suối Cây Trường, rạch Mương Lễ và rạch nhánh Rạch Mương Lễ; tại các vị trí bằng đường bố trí cống hộp phù hợp với quy mô mặt cắt đường giao thông:

- Suối Cây Trường là trục thoát nước chính phụ trách thoát nước cho khu vực Tây Bắc phường Tân Bình với lưu vực trải dài từ Khu di tích Hồ Lang đến đường Tân Thiều (QHPK 1/2000 phường Tân Bình). Phương án cải tạo kiên cố hóa dòng chảy đoạn đi qua dự án dựa trên lưu vực thoát nước hiện hữu với bề rộng từ 6,3 m - 7,7m. Đối với đoạn giáp ranh dự án Khu nhà ở Đông Bình Dương, bề rộng rạch thoát nước là 5m (theo QHCT 1/500 dự án Khu nhà ở Đông Bình Dương được duyệt). Trên cơ sở kết quả tính toán thủy lực, để đảm bảo thoát nước cho khu vực thượng lưu, đồng thời tiếp nhận lưu lượng dòng chảy của suối Ông Bưng và một phần lưu vực phía Tây Nam dự án với tổng diện tích lưu vực tính toán khoảng 166,43 (ha), đề xuất mở rộng đoạn rạch này về phía dự án làm tuyến chính thoát nước cho suối Cây Trường ra rạch Mương Thai với bề rộng thiết kế là 10m .

- Kiên cố hóa, cải tạo tuyến rạch Mương Lễ dựa trên dòng chảy tự nhiên giúp tiếp nhận một phần lưu lượng từ suối Cây Trường đổ về rạch Mương Thai, đồng thời tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực quy hoạch. Khi đó, đoạn cống hộp trên đường D1 có vai trò phân chia lưu lượng từ suối cây Trường chảy vào rạch Mương Lễ (tổng lưu lượng thoát nước của suối Cây Trường đã được tính toán đảm bảo thoát nước trên tuyến chính dọc theo ranh giới dự án khu nhà ở Đông Bình Dương), do đó việc tiếp nhận dòng chảy không gây áp lực thoát nước trên đoạn cống này. Cùng với đó, đoạn cống hộp trên đường Tân Thiều được tính toán với toàn bộ lưu lượng dòng chảy trên rạch Mương Lễ, đồng thời đảm bảo tiếp nhận thêm lượng nước đổ về từ hệ thống cống thoát nước mưa của dự án.

- Ngoài ra, dọc trục đường D-5 của dự án, đề xuất kiên cố hóa - cải tạo rạch thoát nước hiện hữu đảm bảo thoát nước cho khu vực ra rạch Mương Lễ với bề rộng mương 5m.

- Về hành lang bảo vệ: Căn cứ Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015; Quyết định 102/2003/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2003 và Công văn số 2511/UBND-KT ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hành lang sông, suối kênh rạch trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với Suối Cây Trường, Rạch Mương Thai chảy qua dự án có hành lang bảo vệ là 10m (Căn cứ theo Quyết định số 3608/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

+ Đối với Rạch Mương Lễ (bề rộng 8m) và Rạch nước (bề rộng 5m) (đầu nối ra rạch Mương Lễ) hành lang bảo vệ là 6m (Căn cứ theo Quyết định 102/2003/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2003 quy định (tạm thời) hành lang bảo vệ kênh, rạch thoát nước (không có lưu công thủy) và hành lang bảo vệ các công trình tưới trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công, xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực phía Tây của dự án.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất: 01 lần trong quá trình thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí - QCVN 05:2023/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT.

b) Quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện thu gom các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn chất thải rắn thông thường cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) Giám sát sạt lở, sụt lún

- Vị trí giám sát: Trong toàn bộ khuôn viên dự án.

- Tần suất: hàng ngày trong suốt quá trình thi công.

5.2. Chương trình giám sát trong giai đoạn đi vào vận hành

Không thực hiện giám sát trong giai đoạn vận hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các chất thải từ các quá trình thi công; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh và phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành bảo vệ nguồn nước, xả thải vào nguồn nước, đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra; thực hiện công khai kết quả quan trắc nước thải tự động liên tục và kết quả quan trắc nước thải định kỳ của Dự án theo quy định.

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tân Bình chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày có Quyết định này.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; tiếp thu đầy đủ các nội dung yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai trong quá trình triển khai Dự án; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu gây ra sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường hoặc các thiệt hại về tài sản, tính mạng của cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai có nguyên nhân từ thiết kế công trình hạ tầng, kỹ thuật của Dự án.

